

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA**

(Từ đêm 04/09/2023 đến ngày 14/09/2023)

**1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới**

Áp cao lục địa được tăng cường yếu xuống phía Nam, sau suy yếu dần. Từ khoảng ngày 07/9 hình thành rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Bắc và Trung Trung Bộ, sau có xu hướng nâng trục dần lên phía Bắc.

\* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm**

Thành phố Thị xã	Đêm 04/09/2023							Ngày 05/09/2023							06/09/2023							07/09/2023						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	25	18	70	NW	2	91		30	10	60	NW	2	76		26	31	50	NW	2		26	33	0	NW	2			
Yên Định	25	8	55	NW	2	91		30	10	60	NW	2	81		26	31	0	NW	1		26	33	0	NW	1			
Quan Hóa	24	5	60	N	2	92		31	0	0	N	1	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1			
Như Thanh	24	8	55	NW	2	91		30	8	50	NW	2	81		25	31	50	NW	1		25	33	0	NW	1			
Tĩnh Gia	26	5	60	NW	2	91		31	8	50	NW	2	76		26	32	50	NW	1		26	34	0	NW	1			
Tho Xuân	24	5	60	NW	2	95		30	0	0	N	2	81		25	31	0	N	1		25	33	0	N	1			
TP. Sầm Sơn	26	18	70	N	2	95		31	10	65	NW	2	82		26	32	50	NW	1		26	34	0	NW	1			
Nga Sơn	25	15	70	NW	2	95		30	10	60	NW	2	81		26	31	0	NW	1		26	33	0	NW	1			

Thiệu Hóa	25	5	60	N	2	95		30	10	60	N	2	76		26	31	50	N	1		26	33	0	N	1	
Đông Sơn	25	5	60	N	2	95		30	10	60	N	2	79		26	31	50	N	2		26	33	0	N	2	
Quảng Xương	25	8	55	NW	2	95		30	8	50	NW	2	81		26	31	50	NW	2		26	33	0	NW	2	
TX.Bim Sơn	25	18	70	NW	2	92		30	10	60	NW	2	81		26	31	0	NW	1		26	33	0	NW	1	
Hà Trung	25	18	70	N	2	95		30	10	60	NW	2	81		26	31	0	NW	1		26	33	0	NW	1	
Vĩnh Lộc	25	8	55	NW	2	91		30	10	60	N	2	81		26	31	0	N	2		26	33	0	N	2	
Quan Sơn	24	18	60	N	2	92		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1	
Mường Lát	24	5	60	N	2	93		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1	
Bá Thước	24	8	55	N	2	94		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1	
Lang Chánh	24	5	60	NW	2	92		31	0	0	NW	2	81		25	32	0	NW	1		25	34	0	NW	1	
Như Xuân	24	8	55	NW	2	95		31	8	50	NW	2	81		25	32	50	NW	1		25	34	0	NW	1	
Thường Xuân	24	5	60	N	2	93		31	0	0	N	1	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1	
Nông Cống	25	8	55	NW	2	95		30	10	60	NW	2	76		26	31	50	NW	2		26	33	0	NW	2	
Triệu Sơn	25	5	60	N	2	95		30	10	60	N	2	80		26	31	0	N	1		26	33	0	N	1	
Ngọc Lạc	24	8	55	N	2	76		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	1		25	34	0	N	1	
Thạch Thành	24	18	70	NW	2	76		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	2		25	34	0	N	2	
Cẩm Thủy	24	5	60	NW	2	76		31	0	0	N	2	81		25	32	0	N	2		25	34	0	N	2	
Hoàng Hóa	25	5	60	N	2	95		30	10	60	NW	2	78		26	31	0	NW	2		26	33	0	NW	2	
Hậu Lộc	25	5	60	NW	2	95		30	10	60	NW	2	76		26	31	0	NW	2		26	33	0	NW	2	

Thành phố Thị xã	08/09/2023				09/09/2023				10/09/2023				11/09/2023				12/09/2023				13/09/2023				14/09/2023				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		60
Yên Định	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
Quan Hóa	25	34	0		25	33	50		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		70
Như Thanh	25	33	0		25	32	0		25	30	60		25	30	60		25	30	50		25	31	0		25	31	0		60
Tĩnh Gia	26	34	0		26	33	0		26	31	60		26	31	60		26	31	50		27	32	50		27	32	0		50
Tho Xuân	25	33	0		25	32	50		25	30	60		25	30	60		25	30	50		25	31	0		25	31	0		70
Sầm Sơn	26	34	0		26	33	0		26	31	60		26	31	60		26	31	50		27	32	0		27	32	55		60
Nga Sơn	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	0		26	31	50		60
Thiệu Hóa	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
Đông Sơn	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
Quảng Xương	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	0		50
TX.Bim Sơn	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	0		26	31	50		50
Hà Trung	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	0		26	31	50		50
Vinh Lộc	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
Quan Sơn	25	34	0		25	33	50		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		70
Mường Lát	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		40

<b>Bá Thước</b>	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		50
<b>Làng Chánh</b>	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		50
<b>Như Xuân</b>	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		50
<b>Thường Xuân</b>	25	34	0		25	33	50		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		60
<b>Nông Cống</b>	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
<b>Triệu Sơn</b>	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	50		26	31	50		50
<b>Ngọc Lạc</b>	25	34	0		25	33	50		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		50
<b>Thạch Thành</b>	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		60
<b>Cầm Thủy</b>	25	34	0		25	33	0		25	31	60		25	31	60		25	31	50		25	32	0		25	32	0		50
<b>Hoàng Hóa</b>	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	0		26	31	50		50
<b>Hậu Lộc</b>	26	33	0		26	32	0		26	30	60		26	30	60		26	30	50		26	31	0		26	31	50		50

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 05/09/2023

Tin phát lúc: 15h30 ngày 04/09/2023

Dự báo viên: Đỗ Thị Huyền

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đêBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đêBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh